

Thứ Ba 26 tháng hai tây 1929 NĂM KỶ TỶ THÁNG GIÊNG Ngày 17

Đuốc Nhà Nam

Xuất bản ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy

Hà Đông Pháp cũ theo luật bảo hộ lao động mới thì chẳng hề khốn những ăn mạng như vụ giết ông Bazin.

(Œuvre Indochinoise)

Nước xa kho cứu lửa gần

Năm mậu thìn là năm nhuận, cho nên tết năm nay trở hơn mọi năm, vào khoảng trời nắng như đổ bột, ruộng rạ khô như bột, trong vườn là cây cháy đỏ, đêm ngày gió thổi nghe dàn vọng trong chốn thôn quê...

Chở lượm đồ chẳng phải riêng cho từ nhà, mà bình thường nhà nào nhàn nhàn chỉ lo riêng cho mình mà thôi, không nghe nói xóm nào hay là làng nào người ở chung một xóm hay là ở một làng hội hiệp với nhau (thời phương ngữ) giữa nhà hỏa hoạn, duy mỗi nhà dân người người náu cơm nấu nước phải nhờ đến lửa đi, và la rầy trẻ nhỏ đốt pháo mừng đem gần mà thôi. Mà mỗi khi lửa cháy nhà, nạn có phải một hai nhà mà thôi đâu? Lửa phát trên gió, thì nhà dưới gió đầu bị thiệt hại. C. o đến nhà mình cũng bị họa lây, đó đặc độn ra sản, quần áo mền mùng om ra đổ đống đống. Đồ thờ bằng đồng, đồ nữ trang bằng vàng, bằng trâm trâm trong tay, đầu ngón tay, có tấp đến nhà mình hay không, rồi việc đó đặc không mất công bư hao mà mất. Hôm tới 29 Tết lửa cháy tại Gò Công, tuy cháy cả hai căn phố, song may mắn ở gần người và mất đồ cũng bộn, và trong lúc thì lửa bùng như hội những vật mỏng manh bị đập nát, người như trong sương khói là bị. Lại nghe nói cả tỉnh cũng bị cháy tụi tụi mình không cháy, mà mất trọn một ở vàng.

Số tiền thiệt hại vì cháy hai căn phố gần chợ Gò Công đó (sinh ra bạc muốn, chứ chẳng phải bạc ngàn chề, may là cháy tại chốn thành, có vài ruộng đem đến lợi tức. Nếu ở xa chốn thành với ruộng đến chằm, thì không biết thiệt hại đến bao nhiêu.

Người trong chốn thôn quê vẫn sợ hỏa hoạn, vẫn biết lửa cháy thiệt hại cho mình, mỗi lần cháy thì hao tiền lại có khi thiệt hại ngàn người, như vậy mà chẳng nghe nói ai tìm phương pháp ngăn ngừa, người ngoài quốc nói Annam mình không lo xa thiệt là đáng làm vậy.

Phương pháp chữa lửa chẳng cần phải là cao tri rộng rãi thành nổi. Ai ai cũng biết rằng phép chữa lửa thì dùng vòi rồng xách nước hay là dùng máy xách bột hoạt tính hơi tương đã biết như vậy, thì chỉ liệu định làm làm sao cho có vòi rồng và máy là đủ vậy. Vậy thì làm sao cho có?

Ngày xưa ông Mahomet, là giáo chủ đạo Hồi (Hồi) muốn làm phép lạ cho tin đồ xem, người đứng ngoài, bèn nói kia bên núi lại gần người song bên núi cũ đứng trở lại nói chỗ, người liền nói như vậy: "Núi không đến ta, ta muốn cho hai đàng gần nhau, thì phải đến núi vậy." Bấy giờ vòi rồng và máy chữa lửa không đi đến các làng các xóm được, tưởng không chỉ hay bằng làng ở gần đến chỗ chữa chữa rồi mà đã gần Song muốn rình với vòi rồng và máy chữa lửa về để sẵn đó phòng hỏa hoạn, tất phải có tiền. Mà tiền ở đâu có?

ngừa hỏa hoạn, chớ quan chủ tịch số vui lòng chuẩn phê. Vậy thì hương chức các làng hãy làm thủ tục.

Vì dầu quan chủ tịch có bắt đơn, tới, dám chửi dân đủ sức sấm nổi. Mỗi năm đến Tết trong làng có nhiều nhà đốt pháo. Người lớn thì mua dĩa rước ông bà, rước ông Táo đưa ông bà v.v. Còn con nít thì đốt pháo. Số tiền mua pháo mỗi làng và mỗi cái Tết tính ra đến bạc trăm. Mà đốt pháo chẳng thấy lợi lợi chi, đã vang tai nhức óc lại còn sợ cháy nhà. Phải chi dân chung đũa với nhau, kể ít người nhiều, rồi lấy một vị hương chức đi mua đồ chữa lửa, thì làm gì mà chẳng mua nữa. Và chẳng mua đồ ấy có ích mà mua có một lần, còn mua pháo đã về lại lại mỗi năm phải mua, thì đáng nào đại dĩa nào khỏa? Tôi rá mong đồ g bào tình ngộ, bỏ chỗ sai lầm mà vào đường hữm lý.

Đầu năm nay tôi nghe nói hội Thổ hào Cần-giộc có tổ chức một cuộc hát để lấy tiền mua máy chữa lửa dùng tại chợ thì tôi rất đồng ý. Cái gương tốt đó, đồng bào nên theo làm.

Vấn đề này chẳng phải cao thượng chi, nhưng không có thể cái là chẳng phải một vấn đề cần yếu và ích quốc lợi dân.

H.V.N.

Tỉnh Sơn-tây bị nạn đói NHIỀU NGƯỜI ĐÓ QUÁ. RỪ NHAU ĐI TỰ VẬN

Trong một cái làng kia, hai trăm người nông phu, và vợ con họ, xum xích n'au ngồi trong một cái hầm đất, nhìn đói đã mấy ngày rồi, và bị bệnh nhảm con mắt. Hai trăm người ấy ngồi đó mà rên la, thảm thiết lắm, chờ giờ chết mà thôi. Họ ngồi trong hầm đó có chết chung một chỗ!

Trong tỉnh không còn một lon gạo! Dân đói quá, lấy cỏ khô đem đi o nhỏ rồi vò lên nhỏ nhỏ mà ăn.

Lửa và ra mồi lên mà không có họ. Trong một cái làng kia, mấy ngàn người đói quá phát điên, kẻ nhào chạy cán vò thành mà cướp gạo đi ăn. Nhưng trong thành không mồi củi và không phát gạo!

Có gần một trăm gia quyền, gần có cả ngàn người, tự vận dụng khởi chiểu đói rất đau đớn khổ chịu!

B. y giờ ai cho dân ăn 1 bữa cơm, mà đói lấy bô, đất tinh ấy, dân cũng bằng lòng nữa!

Trong tỉnh không còn một con thú gì cả! Con thú gì cũng bị dân đói bắt ăn hết, ăn lên thảng lạng rặng mồi, cóc nhái, rắn v.v.

Sơ Mạt thám Hà nội BÁT HAI NGƯỜI CON ÔNG BẠCH-THÁI-BUỒI

Hai ông con ông Bạch Thái Bưởi bị bắt rất vô lý. Chỉ vì tình nghi mà thôi. Số là 2 ông người giàu có lớn, dai dẳng ở xứ Bắc Kỳ, có số tiền hàng triệu.

Sau khi ông Bưởi bị bán, sơ mạt thám do ông Arnoux cựu chủ sở hữu của Nam-kỳ hỏi đời ông thống đốc Cognacq, bắt 2 ông Bạch Thái Tông và Bạch Thái Bưởi, xếp trong tù 2 ông Tông và Đào 2 cây súng sấm một số rất lớn đạn và dây súng của kỹ giới chết ông Bưởi. Vì vậy rồi bắt 2 ông.

Noi nho bên tai

Ô gần mình đất cũ của nước Việt-Nam này, ngoài biển xa xa, có cái cũ-lao. Trên cũ-lao có người ta ở. Nhưng mà giống người kỳ càng ngày càng tuyệt dần, vì họ chết nhiều mà sanh ít.

Có một toán người giống khố, đồng đầu đi ra, đó. Định chôn cũ-lao mà làm ăn ở đó.

Khi họ bước chon xuống đất, họ làm là mà thấy có người ta ở ở dưới. Người đó không biết gốc ở đâu, chỉ thấy họ nói tiếng riêng của họ, họ ở theo thời tự nhiên. Có họ trình độ họ còn thấp kém lắm, thua sát bọn mới đi đầu tiên.

Bọn dân cũ-lao thấy bọn này hình vóc rậm rạp, mũm mĩm giới là làng, bệ tịch dữ tợn, họ bèn sợ hãi chạy về rừng. Họ mới đến chiêm cứ đất các ở đó rồi cắt nhà ở luôn.

Họ kêu dân cũ-lao kia về ở làm việc với họ, nhưng bọn kia không được đồng người, không đủ làm công việc rừng rẫy.

Bọn mới tới, xuống đầu đi về một xứ lớn kỳ mà kiếm nhơn công. Người một giống với họ chiếm cứ xứ lớn kỳ đã lâu.

Ông cai quản xứ lớn kỳ, ra lệnh bừa dân đến xứ đất vợ con ra ở đó làm công việc như cũ-lao vậy, đặng phân ruộng mà trồng trọt cho bọn kia.

Năm 1923, mộ dân được 500 người. Năm 1925, số ấy tăng lên 2.139. Năm 1927, số ấy tăng lên 9.607. Năm 1928, bọn họ xin mộ thêm lần nữa 8.000 người, sau 18.000 người nữa.

Bọn nhơn công đi ra cũ-lao là bị mấy người đồng bọn của họ gọi găm họ, một nhiều cách sung sướng lắm.

Tin trong nước

SAIGON

AI CÒ CẦM HỘT XOÀN? CỎI CHỪNG MẮT HẾT

Người khách trú từ kho đồ vật người ta cầm cho tiệm cầm-đó của chủ Hòa ở đường Alsace Lorraine, lấy rất nhiều hột xoàn và đồ nữ trang bằng vàng rồi trốn mất.

Tại phủ lấy làm nghi, bèn đóng cửa tiệm, lên kho kiểm soát đồ vật của người ta cầm, tố ra đêm xong mới thấy mất hột xoàn giá chừng 20 ngàn đồng bạc và vàng giá chừng 5 ngàn đồng bạc. Ấy là đêm sơ nếu xét kỹ lại có lẽ còn thấy số đó mất nhiều hơn.

Lập tức, M. Massari, thay mặt hãng chủ Hòa, làm đơn có với công an, đề nghị khám phá. Ngoài ranh Tàu và Xiêm, ngoài mấy cửa biển để cho máy cất đồ đạc ở các nơi biết mà coi chừng đối bắt Trương lại.

Hàng chủ Hòa, chủ tiệm cầm đồ, có hứa sẽ thưởng hai ngàn đồng bạc cho người nào bắt được Trương và đồ vật của anh ta đã lấy.

AI CÒ CẦM HỘT XOÀN PHẢI MAU MAU LẠI TIỆM HỒI COI MÌNH CÒN HAY LÀ MẮT CHO BIẾT.

Con nít ai đi lạc

Cô Lê-thi-Lưu ở đường Thuần-Khưu (Verdun) số 4 bis, có một đứa con rậm, bừa 22 tuổi, búi 22 giờ trưa, có một đứa con trai mới 13 hay 14 tuổi, đến nhà cô mà xin ở đầu. Cô hỏi nó đi đâu, thì nó nói nó đi lạc đường, và tên nó là Bền.

Cô Lê-thi-Lưu giữ đứa nhỏ ấy tại nhà cô, đến chừng nào cha mẹ biết, con mất lại nhìn mà đem về.

Rũ ro vong mạng hay là bị ai giết chết

Bữa 12 tây, người ta gặp thấy có Nguyễn-thi-Bây ở mượn với ông Hương ở làng Long-Hậu, trời dưới rạch Long-Hồ. Người thời mới có Bạch đi tìm rồi ro mà chết đuối, kẻ thì đồn rằng có bị ai nhặn nước có Làng và quan quen nên xét tra cho rõ, vì có này tuổi còn xuân xanh, có kẻ vì ghen mà hại có chăng?

Một người dân bà bị bán

Bữa 10 Fécrier, lúc 8 giờ tối, có ĐB bị-Cô, diên chủ ở Mỹ-nhơn. Béc-tre, đang ở trong nhà, bỗng hương bị một viên đạn súng-sấm trúng vào lưng.

Người ta quá quyết rằng vì tranh lợi trong gia đình mới có xảy ra vụ ám sát có ĐB-thi-Cô này. Quan đã mở đường tra xét.

Vl say rượu mà chết

Bữa 11 tây, ở Batri, Béc-tre, người ta gặp một cái thây của một ông già 65 tuổi, nằm chết ngoài đường. Xét ra vì ông uống rượu nhiều quá đi ngoài đường bị nhện giết mà chết.

VỀ VIỆC hát xương của ta

Về việc hát xương của ta đã có người bàn đến rồi, nếu nay đem ra bàn lại nữa thì chỉ cho khỏi làm nhàm tai chán mắt độc giả. Song vậy cái vấn đề hát xương rất quan hệ cho một nước, như là cho một nước hữu địa như nước Việt-Nam ta ngày nay, cho nên cần phải bàn nhiều lần cho chí lý nếu may có lẽ lệch trong muốn một thì cũng là thạm hạnh vậy.

Xem việc hát xương một nước có thể đoán được cái lực học thức và cái trình độ văn-minh của nước ấy. Việc hát xương chẳng phải để mua vui trong một vài trống canh mà thôi, mà vẫn có cái ảnh hưởng phi thường có thể đời phong tục và dân tâm xấu ra tới, hoặc tốt ra xấu. Cũng luôn điép điép chúng tôi xin trả lời cho một ông bạn quyết không chịu « mất thừng kếp chết nhất » có cái ảnh hưởng gì với phong tục và dân tâm.

Nếu nói sự hát xương không thì chưa đúng, phải nói cả VĂN, SÁCH, BẢO, ĐẠO và HÁT gồm cả năm mới mới đủ làm khuôn rập cho dân tâm và phong tục.

Văn, sách, đạo và đạo trong bài luận về hát thì không thể nói đến được, vậy xin để về sau có dịp sẽ bàn đến. Nay chỉ xin bàn về việc hát xương và điệu hát xương ở nước ta mà thôi. Nghĩ cũng một vấn đề lớn trong.

Nước ta lần này đã có một điệu hát tên là « HÁT BỘI » (1). Điều này chẳng biết nguồn cội ở đâu. Có người nói rằng tự ở Tàu, người lại nói là tự ở Chăm. Vì không có sách vở cũ rành rõ nên không thiếu học này chẳng biết đầu mà tìm ra một mang, hay hoặc là có mà chưa được thấy cũng không biết chừng. Có một điều chúng ta dám chắc là hát bằng tiếng Annamtrên pha với chữ nho mà tích tướng thì ở truyền sử Tàu. Nếu coi rồi các điệu hát của Tàu thì nói rằng điệu hát bội là điệu hát riêng của ta cũng có lẽ được vì bài điệu khác hẳn nhau. Cũng như đến tướng Lê Cid vẫn của nước I-Phe-Nho mà ông Corneille mượn lấy rồi sắp soạn để một cách đặc biệt của ông thì tướng Lê Cid gọi là bài vật của kho văn chương Pháp cũng được vậy.

Điều hát bội hay hay đó? Nếu biết coi, coi hiểu được thì càng hay. Mấy trăm năm rồi cũng đã cảm khích lòng người nhiều. Song có một đáng trách là hát tình những là tướng Tàu, không khi nào chịu rút lấy truyền tích ở Nam sử vẫn đầy những truyền tích về vang 7 Tướng hát thì không đợi, đạo kép chỉ học mấy câu gô trong nhân sự rồi để gắp cảnh huống nào nhiều thì hay hay-nhiều... Hết cái không có « đ. co », chỉ một cái sân khấu, một cái rương dài, năm ba cái ghế đờ, một tấm màn, một bộ đồ lễ bộ mà đ. g. làm đó cảnh từ đến vua nhà quan cho đến quân lính, trên mạc, rừng núi. Lại về số-h của Tàu phải ở trong cái khuôn phạm càng nhỏ thường rất là chật hẹp. Một trăm tướng diễn trên sân khấu 7 người giặc như nhau là đẹp bề cho vẻ bề ngoài chứ là trên vũ là trời đất, dưới quan là cha mẹ, kỳ đ. đ. là có rất! Như vậy báo cáo

VINH LONG

BENTRE

N. T. L.

GIÁ TIỀN MUA BÁO :

Một năm	8 \$ 00
Sáu tháng	5 00
Ba tháng	3 00
Một số	0 05

Mua báo, rao báo và bán lại
cáo xin gửi cho ông :
DUONG-VAN-GIAO,
Đường Lý Đ. N. N.
72, Lagrandière, SAIGON

Đuốc Nhà Nam

Xuất bản ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy

Cuộc diễn thuyết
ngày chủ nhật 24 Février
TẠI MODERN CINEMA

Ông **TRẦN-VĂN-TRÍ** Chủ-bút báo LA TRIBUNE INDOCHINOISE « Đông Dương Diên Đán » và ông **LÊ-TRUNG-NHĨA** Chủ-bút báo LA TRIBUNE INDOCHINOISE và ĐUỐC-NHÀ-NAM có một cuộc diễn thuyết tại rạp hát Modern Cinema ở đường d'Espagne bắt đầu ngày 24 Février 1929 từ 9 giờ sáng tới 12 giờ trưa. Đó là một buổi diễn báo rất hay về những vấn đề Hội nghị quốc gia và Hội nghị thành phố ở N. M. Y.

Vì chính phủ đã định 7 giờ tối ngày thứ 7, mời ra lãnh sự cho hai ông Trí và Nghĩa từ đó diễn thuyết, nên hai ông không đủ thời giờ mà truyền tin lại cho đại đa số đồng bào biết mà đến. Vì vậy mà buổi diễn thuyết cũng có đến 5' trăm người dự nhậm.

Ông Trí nói trước bằng tiếng Pháp vì ông nói tiếng Annam dụng người Bắc sự không hiểu, ông chỉ nói bằng tiếng Việt của hai Hội nghị không có bao nhiêu. Vì vậy mà người Việt Nam phần sự không được toại chí muốn, lại dẫn trách. Ông nói xong công chúng hoan nghinh vỗ tay rất lâu.

Đến ông Nghĩa nói tiếng Annam, ông nói một giờ đồng hồ, ông chỉ rõ cho đồng bào thấy rằng dân Annam chưa có quyền chính bao nhiêu, nghị-viên cũng không có quyền gì hết. Ông nhắc chuyện bán thương khố Saigôn và vụ tăng thuế thân. Ông kết luận xin đồng bào hiệp sức, vậy đồng bào, để làm nên lịch sử cho mình. Nếu trên đại biểu là quyền dân tộc mà lãnh đạo rồi rồi nhau, thì sự mạnh không đủ chống đỡ. Đến đây công chúng hoan nghinh vỗ tay rất lâu.

Ông Sĩ, có nói ít câu cảm ơn anh em cũ ông (bà) nghị viên.

Ông Diếp-văn Kỳ muốn lên nói mà ông có thay một chánh-phủ không cho. Ông Kỳ nói sơ vài câu. Đại để rằng « mình không đủ quyền thì làm chính phủ gì chứ ông nói » Tức thì có người lên tiếng trả lời rằng : « Vậy thì xin ông hãy xem, đại đa số dân chúng đã đồng ý rồi ». Ông Trần-văn Khả cũng hứa rằng khi nào có cần dân ông nói tiếng Việt thì ông dẫn ông.

Chủ tọa bàn sự là ông Dương-văn-Giáo, thì sự là ông Huỳnh-Trí và ông huyện Chiểu.

dân trí không đủ lý, non sông không mù mịch!

Trong cái thời gian này đồng nhiên lại nổi lên tiếng hát « CÁI LƯƠNG », trong đất Nam kỳ này rung rinh như địa chấn, muốn mắt muốn tai đều chú vào, người người đều hoa tiếp. Nhà nước cai-trị lại càng đố kỵ vào sự cải sửa điện hát của ta. Năm 1921 ông Paul Lhemie có viết trong báo L'Opinion luôn tiếp ba bài bình phẩm về điện hát lương. Ông nói rằng sự học thức của Annam đã tiến lên nhiều nên điện hát cũng tiến theo cho hợp. Sau rồi ông xin Chánh-phủ phải coi chừng cho làm và phải kiểm duyệt các bài trước trước khi đem ra diễn. Chúng tôi rất may mắn được làm « chúng » lúc « khai sanh » điện hát này, nên cái mừng riêng của chúng tôi mừng cho hậu vận nước nhà không biết kể. Than ôi! đưa nhò cái lương khi sanh ra rất vạm vỡ rất mạnh mẽ, những người sau này sẽ có sức khuấy nước chọc trời, đục ngang cơn biển trên dân cơ ai, để đưa lại trở sanh ra bệnh hoạn nếu không được chữa chữa thì sẽ thành ra binh họa, lưu đời 33 triệu nhậm cho cả nước!

NGUYỄN-ANH PHONG.
Còn nữa

Chi ngành hội khuyến học tại Cần-đước

Hôm 21-2-29 (12 tháng giêng Annam) chi ngành của Hội Khuyến-Học tại Cần-đước có buổi hội thảo nội bộ hội-viên được một dịp gặp mặt nhau mà trò chuyện và tổ chức thành lập. Chi ngành này tuy thành lập chưa được bao lâu, tuy số hội viên chưa quá 40 người, tuy tài chánh chưa được rộng cho lắm, mà hai ông chủ-bút phổ hội trưởng và cả bàn sự sự nhiệt thành làm việc cho hội, nên bữa tiệc đó lấy làm trọng thể. Chánh hội trưởng là một thầy hội đồng địa hạt, mặc áo phục, thông hiểu tiếng Pháp, còn phó hội trưởng là một ông cựu hương cả, tức hạt đa mới, nho học tinh tường. Hội viên có mặt tại nhà hội trên 30 người, thầy đầu là người gia thế trong quận Cần-đước.

Quan Chủ quận mặc đi dự tiệc trên Saigôn, nên phải thay cái dùng sự tại đây thay mặt cho ngài chứng kiến. Hội chánh ở Saigôn, phải ông Lê-Trung-Nghĩa, là phó thư ký, xuống trò chuyện cùng anh em ở Cần-đước, có ông Hồ-văn-Nguyên đại biểu báo Đuốc Nhà Nam dự lễ.

7 giờ 15 phút xe trên Saigôn xuống tới, chủ khách tay bắt mặt mừng rồi dùng rượu giải lao. Kế ông hội trưởng đứng dậy mời ông Nghĩa và Nguyễn-diễn thuyết cho hội viên và công, chúng ở Cần-đước nghe, khi ấy trong nhà hội ước được bốn năm mươi người, còn ngoài sân thỉnh giả chen chơn không lọt. Hai ông Nghĩa và ông Nguyễn không có định diễn thuyết, nhưng phải vì tình ông hội trưởng thay phiên nhau đứng dậy nói về đơn thư và nội bộ. Không có cầm giấy đọc, không có đem sách theo đó, cứ đem

Kề giủ quyền, người thù lợi

Trong hai tháng nay tại Saigôn nước đã đổ sục giá bán 2 sụ một kilo, mà người thì biết, không biết. Nên mấy người bán là có dịp mà thù lợi —, không sục giá, cứ ly nhò 1 sụ, ly 2 sụ — như là trước vậy.

Trong sự hàng lên giá, xuống giá, thì những người mua ít hay tìm có chớ rồi mà giữ quyền lợi mình, trong lúc người bán họ tranh nhau mà sau này thiệt hại tới mình.

Chẳng phải thỉnh linh mà hàng nước đã cũ sục giá nước đã mà trả ơn cho ta, hay là làm lễ tốt ta trong lễ ba ngày Tết?

Mấy thay! Có một ít người tây và Annam thấy hàng nước đã cũ đã bán nước đã 5 sụ một kilo đã mắc, mà làm khi không có đủ mà dùng phải mua với máy tay bán lỗ, họ tin bị phần.

Mấy ông kiến thức mới hàng nhau lập hội nếu nước đã lấy hiệu nước đã Cristal.

Đứng rông nước lọc, nên nước đã trong sạch, không có chất bọt nên gọi là « ujac cristal » (u-jac-phaly). Nước đã thì trong tốt hơn nước đã lọc trước.

Mấy ông bác-vệ có thì nghiệm thì chứng rằng nước lọc mà bán ra nước đã như nước đã Cristal của hãng mới (S I C A) do thì dùng tốt, khỏi sự bệnh kiết và các bệnh bị nước đã truyền nhiễm (nước đã có bọt dùng không tốt).

Bây lâu nay hàng cũ đã dùng nước sũng, không lọc nên không tốt bằng. Phần nhiều đều ưa dùng nước đã mới tốt hơn.

Bất cứ có, nên hàng cũ mới chịu sự xuống, đã bán một kilo 2 sụ :
1. Mọi là quyết bại cho hàng mới phải on u sụ mà lỗ.
2. Hai là cho người mua 1 sụ mà mua được 2 sụ, giữ quyền lợi.
3. Ba là vì hòa mà lợi ích bất lợi trong một ít lâu đây, mong hai bằng

CHUYÊN GẦN SAIGON

Róng chơn vịt

Tu ngày Annam thấy được tàu máy thì ngày nay thì thường có nói chơn vịt thì nghĩa là thấy tàu có máy cho quấy máy cũ cũng quá ở dưới nước phía sau lái cho tàu đi tới, như vịt đập, bơi hai bên má lợ lợ. Thì thì tàu có chơn vịt. Nghe đã thường, quen tai thì nói là chơn vịt, vì mình đã thấy nên hiểu được.

Thuyền nay không ai dám nói thấy rông bao giờ, thấy hình ảnh, hình vẽ giống rông mà đầu có gọt, một mũi xem kỹ quá, mình có vậy, thì gọi rông, rồi thuyền như nói ông rông, mà nói rông thì rông thì chơn rông, chơn sao lại chơn vịt; tưởng đầu là thấy rông, rồi mình tưởng là rông thì chơn rông, nay thỉnh linh nó lại ra thấy giống chơn vịt, nên nói là có rông chơn vịt, khác hơn máy rông khác, thì có là từ đây.

Mà nếu không có, sao có, cho người ta nói thì mình không để ý, và không hiểu, không nghe. Nhiều khi nghe người ta nói, nói theo chứ không để ý kiếm lý chính.

Vậy chữ hững hờ Messagerie Maritime sao gọi là hững hờ rông? Annam thấy trên nước hàng có sục máy con rông bằng ảnh rồi zum nhau kêu là hững hờ rông, và còn một ít là ai đó hình rông trên nước nhò, duy có một nhà đó có sục rông sách trên nước, nên họ nói nhà rông thì ai cũng biết là từ Messagerie Maritime.

Bây có đi nên mấy người tây gọi máy chơn vịt của hãng nhà-rông là máy con rông.

Ấy vậy nếu tàu có chơn vịt thì rông cũng có chơn vịt là một lý rất lợi của nghĩa trên kia đó.

Hỏi này giờ nói chuyện tâm-khảo bậy gì lại muốn nói bất quoad nên sự như lý nhà-rông Annam đương toàn lo rồi đi.

Chữ chơn vịt nó mà hững hờ chơn vịt theo thì tôi gọi chỉ nhà Annam đó là nhà rông thì 1929 mới chơn, có lý hơn là hãng Messagerie Maritime bởi vì một lý là mình con rông chơn vịt, hai nhà là năm nay là năm thành năm 1929.

Tôi muốn nói 1929 cái chơn là từ của chơn chơn nhà-rông hội được chơn 1929 cái nhà Annam ở chung chung nhau và được đồng lòng cùng nhau mà chung lo cho tương lai nước nhà.

Kể đó bàn sự sự mới khách và hội viên nhập tiệc.

Trong lúc ăn uống chuyện trò vui vẻ và thân mật. Ông hội trưởng có hứa rồi đây hoặc một tháng một lần, hoặc vài ba tháng một lần, ông sẽ tổ chức những cuộc nói chuyện như bữa nay, rồi mới c c nhà soạn báo trên Saigôn xuống chi hội khuyến học rông với hội viên, cho nhà hội được thường có vô phần thiệp. Tiệc đến 10 giờ mới mãn.

Annam ta trong tháng giêng tháng tháng hai là lúc gặt hái xong rồi, được rảnh rang, tưởng nên hội tiếp với nhau như vậy mà giải trí còn hơn là tự nhàn tự bầy mà đá gà đá cá, đánh bài đánh mo.

Lai Cáo.

NHỤT-KY

Chánh sách Tô-nga tiên hành ở bên phương Đông

2. Muốn đạt tới mục đích như trên, phải lấy giải cấp lao động làm căn cứ, cái cơ sở quốc gia dân tộc nên xây dựng ở giữa giải cấp lao động; cái gánh dân tộc tự quyết, không phải bọn quí tộc và bọn đại địa chủ nắm được, bởi vì bọn ấy không muốn tiêu diệt đế quốc chủ nghĩa cho hết nơi; và việc ấy cũng không trách vọng cho bọn trí thức giải cấp được, chỉ trông ở bọn nông dân, bọn công nhân và bọn lao động mà thôi. Cho nên phương châm của giải cấp Đông-phương dân-tộc cốt phải trọng ở bọn lao động và các giải cấp bị áp bức; và muốn tẩy trừ cái Chấn-h-phủ chuyên chế, thì phải tổ chức các dân chúng thuộc về giải cấp vô sản, lập thành một hội Quốc-tế Đông-phương.

3. Dân tộc Đông-phương thường hay liên hiệp lẫn nhau, như đế-quốc chủ-nghĩa của nước Nhật-b. Muốn tránh khỏi những sự nguy hiểm ấy, nên khởi cho hội Đông-phương quốc dân xây dựng cho bên. Những cái b tở chức quốc tế ấy nên theo cách thức liên bang, do cuộc liên bang một nước-tiến mà làm cuộc liên bang tất cả A-châu.

4. Sự giải phóng ở ngoài và sự giải phóng ở trong của dân-tộc Đông-phương thật có quan hệ mật thiết cùng nhau, cho nên chế độ chính trị ở phương Đông, nên lấy chủ quyền nhân dân làm cơ sở tự quyết tự quyết tự quyết, lập thành một nước Cộng-hòa lao-động.

5. Quan hệ về phương diện xã-hội kinh tế ở phương Đông.

5. Từ Nhật bản và phía Nam nước Tàu ra ngoài, tất cả các nước phương Đông còn ở trong cái thời

ky tư bản chủ nghĩa thừa trước, vậy muốn cho phương Đông thực hành cách thức xã-hội chủ nghĩa như bên Âu-châu, chắc không thể được, tất phải theo chế độ chính trị thuộc về cách thức lao động để mà thi hành. Các thức tiến hành, định rõ ba điều như sau: A. Chế độ nông nghiệp phương Đông định theo chủ nghĩa cộng-sản đời xưa. B. quyền sở hữu đất ruộng phải hợp chung lại. C. Phải theo trạng thái quốc tế hiện thời.

6. Chế độ nông nghiệp ở phương Đông nên hợp đất ruộng làm chung, cho nên cuộc nông dân vận động ở phương Đông, nên theo cách thức xã hội chủ nghĩa thuộc về nông nghiệp.

7. Các nước phương Đông bị ngoại quốc chiếm làm địa chủ, không chủ và sống chủ, ngày sau thoát khỏi cái dây ràng buộc của ngoại quốc, tất phải lấy giải cấp lao động giữ cả chính quyền, và tổ chức cách kinh tế sanh hoạt. Khi nào quyền lực của nhân dân từ bên ngoài quốc gia, thì tư bản chủ nghĩa trong nước cũng giải thoát được. Bởi vì tư bản trong nước đã kém hơn, thì đất ruộng của cải tất nhiên thuộc về giải cấp lao động chung hưởng.

8. Cuộc cách mạng Đông phương đã khởi mới rồi, cuộc cách mạng Tây phương như nước Nga cũng đã thực hành rồi. Cho nên tình thế cách mạng phương Đông phương Tây có thể hợp làm một được.

Kỹ thuật văn hóa Đông phương đều có sẵn kèm Tây phương, song cũng có thể thoát khỏi cái vòng đày đọa tư bản chủ nghĩa đi được.

(Còn nữa)

Garage Tư-Hữu

N. 88, rue Legrand de la Liraye, 88 - Saigon

Hàng Tư-Hữu sửa xe hơi đồ thủ máy. Bán đồ phụ-tùng và sơn xe hơi. Công việc lâu kỳ lượng. Giá rẻ. Thợ máy thiệu nghệ.

Hàng học trường dạy chauffeurs và dạy học máy. Lãnh số đến thì đều có bằng cấp.

Xin đóng-bào chiếu cõ.

Nguyễn-dinh-TRÍ,
Nguyễn-minh-CHIEU
và công ty.

VIỆC NƯỚC TÀU

Các hãng làm mỏ than thạ hành làm

Năm 1927 làm được 1 triệu 29 muôn tấn.

2. Hãng than đá Bắc-kỳ: Năm 1928 lấy được 1 trâm 12 ngàn, 5 trâm 40.

Năm 1927 lấy được 149 ngàn 8 trâm tấn.

3. Hãng than chì ở Đông-Triều. Năm 1928 làm được 151 ngàn 6 trâm tấn.

Năm 1927 làm được 1-6 ngàn 9 trâm tấn.

4. Các mỏ khác. Năm 1928 139 ngàn 7 trâm tấn. Năm 1927 118 ngàn 9 trâm tấn.

Lời nhậm quí Tiền nhiều quá!

CHUYÊN AP CHẾ

Năm 1928, bả g tây lấy than ở các mỏ dự 1 triệu chơn chục muôn tấn, (- 01 tấn 1 ngàn 110) Năm 1927 lấy được 1 triệu 43 muôn tấn mà thôi. Vậy thì năm 1928-29 qua, hãng Tây hành hành hơn, số than lấy trở lại năm ngoài được 47 muôn tấn!

1. Hãng than chì ở Bắc-kỳ. Năm 1928 làm được 1 triệu 43 muôn 6 ngàn tấn.

QUYỀN VỚI THỀ

Trong hai số trước tôi đã thuật rõ vụ ông cựu hương sụ Hùng, hàm tri phủ, lấy thò quan chủ tỉnh Tân-an, cậy tay quan chủ quận Bình-phước là ông Phan Ngón mà bắt thầy cai tỉnh Trần thiện-lữ làm việc riêng cho mình, và tôi đã trong bằng cõ rõ ràng Song có một chỗ tôi lộn, là tôi nói thầy cai bị cách chức, nay tôi phải đính chính. Mà tôi nghĩ đính chính cũng chẳng ích gì, cũng chẳng làm cho thầy cai sống lại, nhưng bên phận người viết báo là phải nơi chốn lý.

Theo ý tôi thì thầy cách chức phải đi còn hơn là treo ngành thất nọn, dân vật cõ năm bầu tháng. Thầy cai Hồ nhướm m, h đã xinh nghĩ dưỡng bệnh. Mọi người tôi trong thành của như nước, ra giúp việc làng việc quan ba mươi năm trước, không may

lâm bệnh nặng, chẳng nghe được một lời an ủi, câu chúc cho mau lành mau mạnh, chỉ thấy những đũa kho khăn dũi đập cho mình.

Bây hội phải tiên sự vụ thầy tại tòa thượng tòa Saigôn cũng có đời thầy, song bệnh thầy nặng quá, không lên hầu được, phải mặc tình quan trên định liệu thì nào tây y. Nói thì nói vậy, chớ sao khỏi phần khỏi tôi? Tôi là người mạnh mẽ, mà tôi xem cái giấy đời thầy đi hầu nghe xỏ, tôi còn rông mình rởn cõ thay, hưởng chỉ thầy đương lúc đau nặng Trong cái giấy, đó dạy trở lại những câu này câu nọ, trở lời xong rồi hội phải viết sớ xem xét lời của thầy, đáng cách chức hay là sực chớ?

Cách từ hòa quan chủ quận Bình Phước sai lính đến nhò đời thầy, cai là quan lãnh giấy là chỉ đó. Em qua thầy cai là thầy

hội đồng Trần-thiện-Bà hỏi chủ linh: Vậy chớ người khẻ đi thò mà linh có được hay không? Thì chủ linh trả lời rằng quan quận đòi dich thân thầy, cai đến hầu. Thầy hội đồng Bà chẳng biết làm sao, phải đi chủ linh lợi gần giường thầy cai nằm rồi chỉ cho chủ thầy bệnh nặng nhẹ thế nào, cậy cha và bà mẹ với ông quận rông cõ giấy tờ chỉ xin đi đó bao giờ thầy cai lành mạnh sẽ đi lãnh.

Mà giấy tờ gì? Ai cũng đoán là nghị định cách chức, bởi vì lúc ấy thầy cai đã ngoại chức vụ thì chẳng có đũa chỉ quan trên sai khinh đến thăm. Có một sự lạ lạ quan chủ quận đi thăm thầy cai đưa hàng « sao thầy rởn sai linh đi hầu tại bị vậy? » Sau phần ai xin làm cai tổng thì cho thầy cai là?

THÁI-LANG.

Vạn-quốc Tiết-kiệm-hội

(Vạn-quốc trừ-sức Hội)
HỘI NƯỚC ĐAN PHÁP ĐE HIỆP VỐN
Tư bản của hội (5.000) tương (1/2 đồng rđ)
2.000.000 quan phát lang (1/4 đồng rđ)

QUẢN-LY CỞI ĐÔNG-PHÁP
25, đường Gagnemer, Saigon, 25
Téléphone, 571

HỘI CÁC VÉ TIẾT-KIỆM LAI

XỔ SỐ LẦN THỨ MƯỜI SAU
Ngày 28 Janvier 1929:
Série n° 1521 được ra.
Vé Tiết-Kiệm số 1621, được bắt lại theo như giá tư bản mình đã

Một ngàn đồng
Vé ấy của ông Fraz-Man ở tại Soantrieng

Xổ số kỳ tới nhậm ngày thứ năm 28 Février 1929, 3 giờ chiều
Tại phòng làm việc của hội
25 đường Gagnemer, Saigon

At muốn lấy vé Tiết-Kiệm của hội lại tại mấy người Courtiers hay là Agent của hội, hoặc đến phòng văn phòng Hội Đông-Pháp số 25 đường Gagnemer, Saigon.

Có một cuốn sổ cũ ghi rõ ràng, ghi cho người nào đó

